

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ mở mới năm 2020 lĩnh vực Môi trường và Chương trình phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21 tháng 04 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ mở mới năm 2020 lĩnh vực Môi trường và Chương trình phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực môi trường đến năm 2030 gồm 03 nhiệm vụ thực hiện theo hình thức tuyển chọn và 01 nhiệm vụ thực hiện theo hình thức giao trực tiếp.

Chi tiết các nhiệm vụ tại các phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xét duyệt thuyết minh, thẩm định nội dung, dự toán kinh phí, trình phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính, Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KHCN, VTP.



KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Ký bởi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cơ quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày ký:

26.02.2020 16:50:19
+07:00

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ MỞ MỜI NĂM 2020

Lĩnh vực Môi trường (03 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)
1	TNMT.2020.04.11. Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật về công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải của các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp	<p>1. Xác lập được cơ sở thực tiễn để xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải của các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.</p> <p>2. Xây dựng được tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, thi công, quy trình vận hành, giám sát, kiểm tra và đánh giá công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải, tích hợp được vào hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến kiểm soát ô nhiễm nước thải của cơ sở sản xuất và khu công nghiệp.</p>	<p>1. Báo cáo cơ sở thực tiễn để xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải của các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp với các thông số kỹ thuật cụ thể.</p> <p>2. Tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, thi công, quy trình vận hành, giám sát, kiểm tra và đánh giá công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải công nghiệp.</p> <p>3. Thiết kế sơ bộ thử nghiệm cho 01 khu công nghiệp và 01 cơ sở sản xuất công nghiệp.</p> <p>4. Báo cáo tổng hợp.</p> <p>5. 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p> <p>6. Đào tạo 01 thạc sỹ.</p>	2020-2021	Tuyển chọn	Theo hồ sơ tuyển chọn

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)
2	TNMT.2020.04.12. Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường tại Việt Nam	<p>1. Xác lập được cơ sở lý luận và thực tiễn về trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường tại Việt Nam.</p> <p>2. Xây dựng được trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường tại Việt Nam.</p> <p>3. Dự thảo văn bản quy định chi tiết trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường dựa trên Luật bảo vệ môi trường sửa đổi 2020.</p>	<p>1. Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường tại Việt Nam.</p> <p>2. Báo cáo xây dựng và áp dụng thử nghiệm trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường tại Việt Nam.</p> <p>3. Dự thảo văn bản quy định chi tiết trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường dựa trên Luật bảo vệ môi trường sửa đổi 2020.</p> <p>4. Báo cáo tổng hợp.</p> <p>5. 01 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>	2020-2021	Tuyển chọn	Theo hồ sơ tuyển chọn
3	TNMT.2020.04.14. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí phục vụ thẩm định, đánh giá, công bố công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt	<p>1. Xác lập được cơ sở khoa học xây dựng bộ tiêu chí phục vụ thẩm định, đánh giá, công bố công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>2. Xây dựng và thử nghiệm thành công bộ tiêu chí phục vụ thẩm định, đánh giá, công bố công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.</p>	<p>1. Bộ tiêu chí cụ thể cho từng loại hình công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>2. Báo cáo thử nghiệm bộ tiêu chí cho một số loại hình công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>3. Dự thảo Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật triển khai bộ tiêu chí thẩm định, đánh giá, công bố công nghệ xử lý</p>	2020-2021	Giao trực tiếp cho Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, phối hợp với các Viện	Theo Hồ sơ giao trực tiếp

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)
		3. Dự thảo được tài liệu hướng dẫn kỹ thuật triển khai bộ tiêu chí thẩm định, đánh giá, công bố công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt	chất thải rắn sinh hoạt. 4. Báo cáo tổng hợp. 5. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.		nghiên cứu trong và ngoài Bộ	

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ MỞ MỚI NĂM 2020**Chương trình phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030**

theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21 tháng 04 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ (01 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)
3	TNMT.2020.553.05. Nghiên cứu công nghệ chế tạo màng nhựa phân hủy sinh học hoàn toàn trên cơ sở hỗn hợp tinh bột sắn Việt Nam	<p>1. Đánh giá được thực trạng các công nghệ chế tạo nhựa tự phân hủy hoàn toàn hiện có ở Việt Nam.</p> <p>2. Làm chủ được công nghệ chế tạo màng, trên cơ sở hỗn hợp của tinh bột sắn Việt Nam, có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn thành CO₂, mùn hữu cơ và nước.</p>	<p>1. Các sản phẩm chế tạo được từ tinh bột sắn Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25 kg hạt tinh bột sắn nhiệt dẻo biến tính, có chỉ số chảy $\geq 0,5$ g/10 phút; - 50 kg hạt nhựa phân hủy hoàn toàn trên cơ sở tinh bột sắn nhiệt dẻo (tối thiểu 30% tinh bột sắn biến tính). Hạt nhựa có chỉ số chảy ≥ 2g/10 phút và nhiệt độ nóng chảy 110°C – 150°C; - 10 kg túi nilon đựng rác phân hủy hoàn toàn (1.000 túi nilon kích thước ~ 30 x 50cm, độ dày túi ≥ 15 μm) đạt các chỉ tiêu kỹ thuật: độ bền kéo ≥ 13 MPa, độ giãn dài $\geq 200\%$ (theo TCVN 4501); khả năng tự phân hủy sinh học: mức độ phân rã (sản phẩm lọt qua sàng 2mm) $\geq 90\%$, mức độ chuyển hóa cacbon hữu cơ thành CO₂ (theo TCVN 9493) $\geq 90\%$ sau 6 tháng. <p>2. Các quy trình công nghệ chế tạo màng nhựa phân hủy sinh học hoàn toàn trên cơ sở hỗn hợp tinh bột sắn Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ quy mô pilot chế tạo hạt tinh bột sắn nhiệt dẻo đã biến tính có công suất đùn hạt 2 kg/giờ; 	2020-2022	Tuyển chọn	Theo hồ sơ tuyển chọn

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)
			<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ quy mô pilot chế tạo hạt nhựa phân hủy sinh học hoàn toàn từ nguyên liệu tinh bột sắn Việt Nam và nhựa phân hủy có công suất đùn hạt compound 5 kg/giờ; - 01 quy trình công nghệ quy mô pilot chế tạo túi nilon đựng rác phân hủy sinh học hoàn toàn. 3. Báo cáo tổng hợp. 4. 02 bài báo đăng tạp chí trong nước/hội thảo Quốc tế. 5. Đào tạo 01 thạc sỹ. 6. Đăng ký sở hữu trí tuệ. 			